

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **96/2024/HS-ST**

Ngày: 09-8-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Triều
2. Ông Dương Minh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Cần – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2024/HSST, ngày 16 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 492/2024/QĐST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Trương Lâm T**, sinh ngày 21/5/2002. Giới tính: Nam; Nơi sinh: An Giang; Nơi đăng ký thường trú: ấp Trung Bình Nh, xã Vĩnh Tr, huyện T, tỉnh An Giang. Chỗ ở: Như trên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: không; con ông Trương Văn G, sinh năm 1972 và bà Đặng Thị Gi, sinh năm 1974. Anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1998. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

2. **Bùi Thị Tố N**, sinh ngày 16/4/1997. Giới tính: Nữ. Nơi sinh: Vĩnh Long. Nơi đăng ký thường trú: ấp Trà S, xã Hựu Th, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở: Như trên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; con ông Bùi Công T, sinh năm 1970 và bà Lê Thị

X, sinh năm 1961; Anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1989. Bị cáo chưa có chồng con.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

3. **Trần Đình Ái N1**, sinh ngày 13/02/2002. Giới tính: Nữ. nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký thường trú: đường Phạm Thế H, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Như trên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Minh T, sinh năm 1974 và bà Đinh Thị Hoàng K, sinh năm 1973; Anh, chị, em ruột: không có; Bị cáo chưa có chồng, con;

Tiền án, tiền sự: Chưa.

- Các bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2023, đến ngày 02/01/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* **Người chứng kiến:** ông **Phạm Trung Th**, sinh năm 1973. Địa chỉ: số 36/1 đường Trần Việt C, phường An H, quận N, TP. Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 10 phút ngày 24/12/2023, sau khi xác minh tin báo của người dân, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận Ninh Kiều cùng Công an phường An Hòa đã tiến hành khám xét khẩn cấp phòng 202 khách sạn Thuận Phát, địa chỉ số 9, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, thời điểm khám xét trong phòng 202 có Trương Lâm T, Bùi Thị Tố N và Trần Đình Ái N1, lực lượng Công an đã phát hiện và thu giữ những tang vật sau:

- 01 bóp da màu đen bên trong có 01 gói nilon không màu nẹp miệng, viên đỏ bên trong chứa tinh thể không màu và 01 gói nilon không màu nẹp miệng, viên xanh bên trong có 02 viên nén màu tím (không rõ hình dạng);

- 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có 01 thẻ nhựa màu xanh đen và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn lại (để trên nền gạch phòng số 202 Khách sạn Thuận Phát);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu đen, số seri: FFWXKWR4KPHC (thu giữ của Bùi Thị Tố N);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro max màu xám, số sêri: M9NXOVX62T, (thu giữ của Trần Đình Ái N);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu gold, số sêri: C3XLOHKPHF (thu giữ của Trương Lâm T).

Tại Kết luận giám định số 415/KL - KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận:

- Gói 1: 01 gói nilon không màu nẹp miệng, viên đỏ chứa tinh thể không màu (ký hiệu M1), gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,2777 gam;

- Gói 2: 01 gói nilon không màu nẹp miệng, viên xanh chứa 02 nén màu tím (ký hiệu M2), gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,7486 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Lâm T, Bùi Thị Tố N và Trần Đình Ái N1 khai nhận: Vào tối ngày 23/12/2023, sau khi cùng uống rượu - bia, Tố N cùng với Ái N1 và T đến Karaoke Paradise để hát Karaoke. Khi đến Karaoke Paradise hát được một lúc thì T bàn với Tố N và Ái N1 hùn tiền mua 02 viên thuốc lắc và nửa hộp năm ma túy Khây (Ketamine) với giá là 3.100.000 đồng ma túy và thuê khách sạn để sử dụng, thì tất cả đồng ý. T liên hệ với người tên Huỳnh Ngọc Nh (không rõ họ tên thật, địa chỉ) qua mạng xã hội Facebook nhờ mua ma túy và đặt phòng khách sạn giùm; một lúc sau Như liên hệ nói T đến phòng 202, khách sạn Thuận Phát, sẽ có người đến giao ma túy. T, Tố N và Ái N1 đi đến nhận phòng 202 khách sạn Thuận Phát; tại đây, Tố N và Ái N1 góp 2.200.000 đưa cho T, T góp thêm 900.000 đồng để trả tiền mua ma túy; khoảng 10 phút sau, có đối tượng nam đến giao nửa hộp năm ma túy Ketamine, T trả 2.500.000 đồng và 01 đối tượng nữ đến giao 02 viên ma túy MDMA, T trả 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T lấy gói ma túy Ketamine để trên đĩa sứ một ít rồi nấu lên cho cả ba cùng sử dụng, số ma túy Ketamine còn lại T nói Tố N cất giữ nên Tố N để gói ma túy Ketamine vào bóp da màu đen của mình. Riêng 02 viên ma túy MDMA, Tố N lấy một viên bẻ nhỏ rồi sử dụng một phần, sau đó T lấy gói nilon chứa số ma túy MDMA để vào bóp da của Tố N. Cả 03 bị cáo sau khi sử dụng hết phần ma túy Ketamine trên đĩa sứ thì nằm ngủ. Đến khoảng 02 giờ ngày 24/12/2023 thì bị lực lượng Công an đến phòng 202 khách sạn Thuận Phát khám xét, phát hiện ma túy MDMA và Ketamine của 03 bị cáo chưa sử dụng hết.

Cáo trạng số 74/CT-VKSNK ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều đã truy tố Trương Lâm T, Bùi Thị Tố N và Trần Đình Ái N1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

* Tại phiên tòa:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều đối với các bị cáo Trương Lâm T, Bùi Thị Tố N và Trần Đình Ái N1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội thực hiện đúng như nội dung cáo trạng truy tố, đã hối hận, ăn năn đối với hành vi phạm tội của mình gây ra. Về nhân thân thì các bị cáo lần đầu phạm tội, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Trần Đình Ái N1 có ông bà ngoại được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng nhì. Về vai trò thì bị cáo T với vai trò chủ chốt trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên mức xử phạt đề nghị nghiêm khắc hơn. Căn cứ vào mức định khung, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với riêng Ái N1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự) tuyên bố bị cáo Trương Lâm T, Bùi Thị Tố N và Trần Đình Ái N1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Tố N từ 1 năm 06 tháng đến 02 năm tù; xử phạt bị cáo Ái N1 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Về vật chứng của vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định.

- Bị cáo Trương Lâm T, Bùi Thị Tố N và Trần Đình Ái N1 thống nhất với cáo trạng, tội danh và mức đề nghị xử phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Bản thân các bị cáo đã rất ăn năn hối hận đối với hành vi phạm tội đã thực hiện, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được sớm quay về tái hòa nhập cộng đồng, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh của các bị cáo:

Hội đồng xét xử nhận thấy, lời nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết luận giám định; đồng thời phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, đủ cơ sở kết luận: Trương Lâm T, Bùi Thị Tố N và Trần Đình Ái N1 biết rõ ma túy là chất cấm do Nhà nước độc quyền quản lý nhưng ngày 24/12/2023, 03 bị cáo vẫn hùn tiền mua, tàng trữ trái phép 1,2777 gam ma túy loại Ketamine và 0,7486 gam ma túy loại MDMA nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt khi chưa sử dụng hết.

Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Xét thấy, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội đã thực hiện nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Trần Đình Ái N1 có ông bà ngoại được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng nhì nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi tàng trữ trái phép 1,2777 gam ma túy, loại Ketamine và 0,7486 gam ma túy loại MDMA của các bị cáo Trương Lâm T, Bùi Thị Tố N và Trần Đình Ái N1 là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, có trình độ văn hóa nhất định, các bị cáo thừa hiểu tác hại của việc sử dụng ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội; ma túy làm suy nhược sức khỏe, mất khả năng lao động, học tập của con người, làm tiêu hao tiền bạc; ngoài ra còn kéo theo các hệ lụy tệ nạn cho xã hội và hàng loạt tội phạm khác. Thế nhưng, vì để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mà các bị cáo bất chấp pháp luật, đã tiến hành mua và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Điều này cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo chưa tốt, có sự xem thường pháp luật. Do vậy, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian hợp lý để các bị cáo cai nghiện, cải tạo, sửa đổi thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, cũng như đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trương Lâm T với vai trò đầu vụ, bị cáo là người chủ động rủ rê Bùi Thị Tố N và Trần Đình Ái N1 mua ma túy sử dụng, T cũng là người điện thoại liên hệ mua và nhận ma túy từ người bán do đó mức hình phạt dành cho T cần nghiêm khắc hơn các bị cáo còn lại. Tuy Nên, tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, đã biết hối hận về hành vi phạm tội của mình; về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo Ái N1 là người có công nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng, làm lại cuộc đời.

[5] Về xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án:

- Đối với 01 gói niêm phong số 415/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Cần Thơ bên trong có chứa chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bóp (ví) da màu đen; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh đen: là dụng cụ các bị cáo dùng để chứa và sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng các bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu sung công;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max màu gold thu giữ của Trương Lâm T, T có sử dụng điện thoại này để liên hệ mua ma túy nên cần tịch thu sung công.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu đen thu giữ của Bùi Thị Tố N; 01 điện thoại Iphone 15 Pro max, màu xám thu giữ của Trần Đình Ái N1 đây là các tài sản cá nhân của các bị cáo, không có liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho các bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Trương Lâm T, Bùi Thị Tố N, Trần Đình Ái N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt:

+ Phạt bị cáo Trương Lâm T **02** (hai) năm tù.

+ Phạt bị cáo Bùi Thị Tố N **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù.

+ Phạt bị cáo Trần Đình Ái N1 **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù.

Thời hạn phạt tù được tính từ ngày các bị cáo bị tạm giữ ngày 24/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 415/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Cần Thơ; 01 bóp (ví) da màu đen; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh đen.

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max màu gold thu giữ của Trương Lâm T; Tiền Việt Nam: 20.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Thị Tố N 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu đen. Trả cho bị cáo Trần Đình Ái N1 01 điện thoại Iphone 15 Pro max, màu xám.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trương Lâm T, Bùi Thị Tố N, Trần Đình Ái N1 mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án; kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm./.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND Q. NK;
- TAND TP. CT;
- Chi cục THADS Q. NK;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Thị Bé Hiền

